VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 02/10/2020)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/10		03/10				04/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-27	-13	90	3	3	-35	49	18	41
	Cửa Ông	-36	-3	73	19	-3	-27	38	23	35
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-47	10	57	27	-12	-16	28	29	26
	Bạch Long Vĩ	-40	4	58	14	-13	-20	30	24	22
Thái Bình	Thái Thụy	-47	14	50	30	-12	-13	24	30	25
Nam Định	Hải Hậu	-54	21	39	40	-19	-7	16	39	21
Ninh Bình	Kim Sơn	-53	22	35	42	-19	-6	14	38	22
Thanh Hóa	Quảng Xương	-52	23	33	43	-17	-4	13	39	22
Nghệ An	Diễn Châu	-47	23	25	44	-13	0	11	39	23
	Hòn Ngư	-45	21	25	43	-14	0	9	39	21
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-44	21	21	43	-16	3	3	40	15
Quảng Bình	Quảng Trạch	-42	30	5	49	-20	20	-11	45	0
	Quảng Ninh	-37	31	-4	47	-21	25	-15	46	-4
Quảng Trị	Gio Linh	-29	32	-12	46	-19	28	-18	45	-6
	Còn Cỏ	-31	33	-11	45	-21	28	-18	46	-8
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-19	29	-15	40	-14	28	-20	42	-8
	Phú Lộc	-10	26	-14	36	-9	27	-18	40	-10
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-2	23	-14	31	-6	25	-16	36	-9
	Hoàng Sa	7	20	-15	15	-6	22	-12	24	-16
Quảng Nam	Tam Kỳ	5	23	-18	27	-2	27	-14	32	-12
	Cù Lao Chàm	2	22	-16	28	-3	26	-14	33	-12
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	4	28	-21	22	-7	30	-16	33	-15
	Lý Sơn	5	24	-18	20	-6	28	-14	30	-15
Bình Định	Phú Mỹ	4	28	-21	21	-8	32	-15	29	-21
	Quy Nhơn	3	30	-22	21	-8	33	-18	28	-21
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	8	34	-17	26	-6	35	-14	33	-18
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	5	33	-22	30	-5	36	-18	36	-18
	Trường Sa	-1	30	-24	20	-13	28	-16	29	-23
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-5	36	-31	32	-14	36	-26	38	-27
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-32	68	-63	51	-33	55	-43	45	-37
	Phú Quý	-8	39	-35	30	-17	36	-27	35	-30
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-8	57	-37	12	7	-2	9	-5	18
	Côn Đảo	8	23	-14	-9	24	-13	16	-22	21
TPHCM	Cần Giờ	-4	56	-27	9	12	-12	17	-9	24
Tiền Giang	Gò Công Tây	-6	56	-27	9	13	-12	17	-11	26
Bến Tre	Ba Tri	-5	42	-26	-1	18	-12	20	-21	32
Trà Vinh	Duyên Hải	7	21	-17	-16	27	-21	28	-33	38
Sóc Trăng	Tân Phú	29	-5	7	-41	47	-40	41	-58	56
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	65	-32	41	-66	75	-64	61	-74	72
Cà Mau	Năm Căn	66	-34	38	-59	57	-54	47	-60	59
	Trần Văn Thời	18	6	-9	8	2	-8	14	-4	23
Kiên Giang	Rạch Giá	-11	55	-43	37	15	4	-1	15	1
	Phú Quốc	1	10	-16	20	-4	-1	0	1	-3
	Thổ Chu	5	3	-8	14	-1	1	1	2	-4

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.2	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.9	Tây, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.9	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.9 - 1.1	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.7 - 1.7	Tây	
Bắc Biển Đông	0.7 - 1.6	Đông Bắc, Đông	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.1	Bắc, Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.8	Tây	

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/10/2020

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

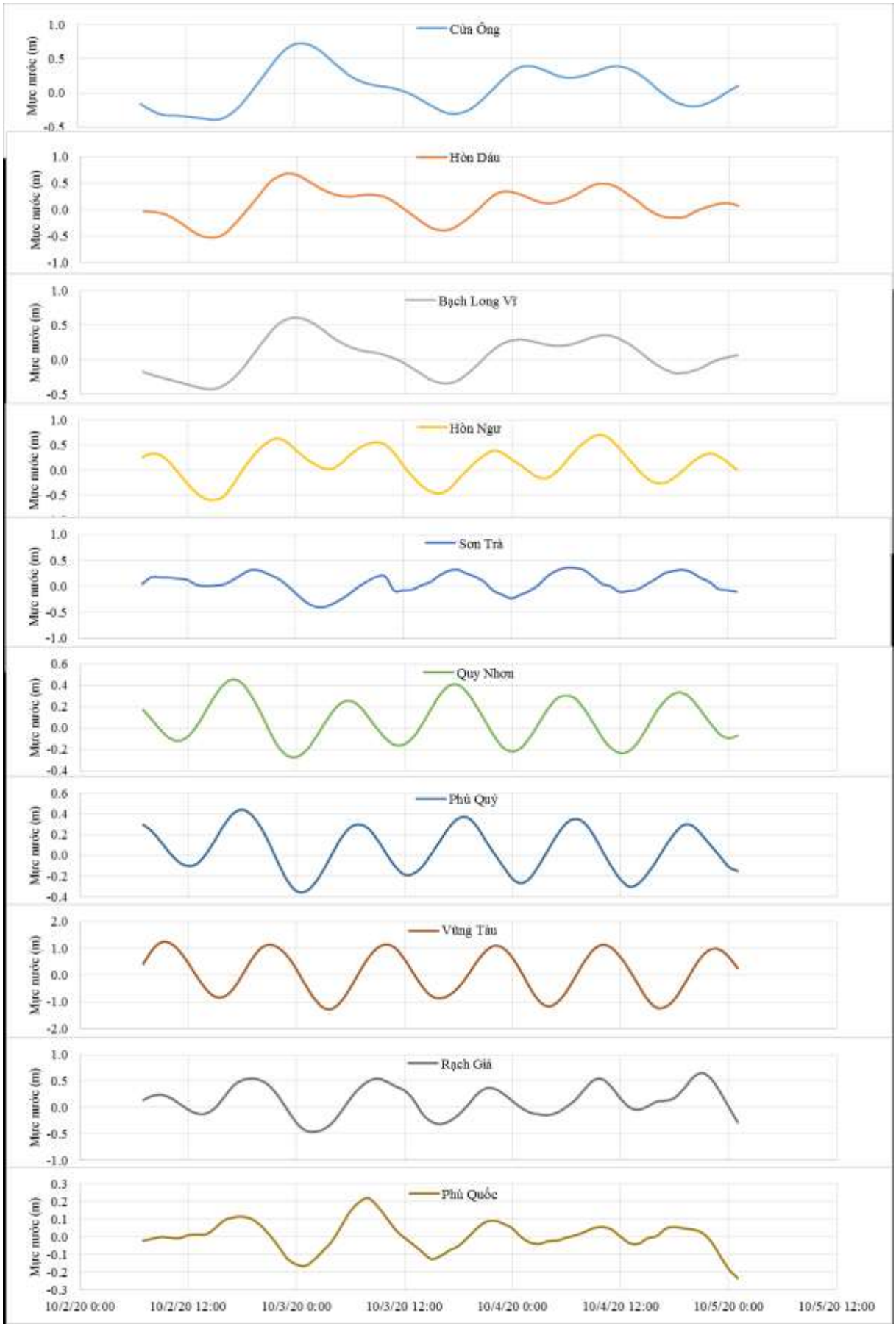

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

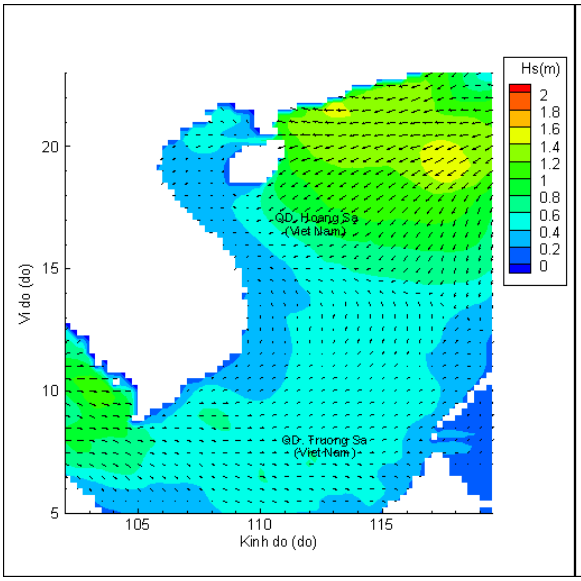

Lúc 13h ngày 02/10/2020

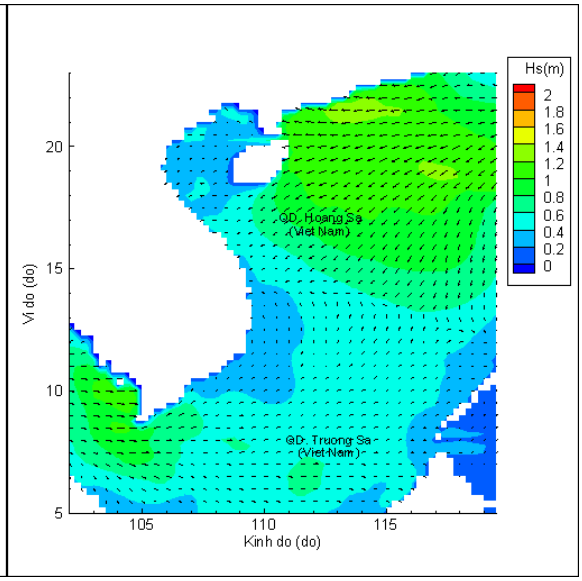

Lúc 19h ngày 02/10/2020

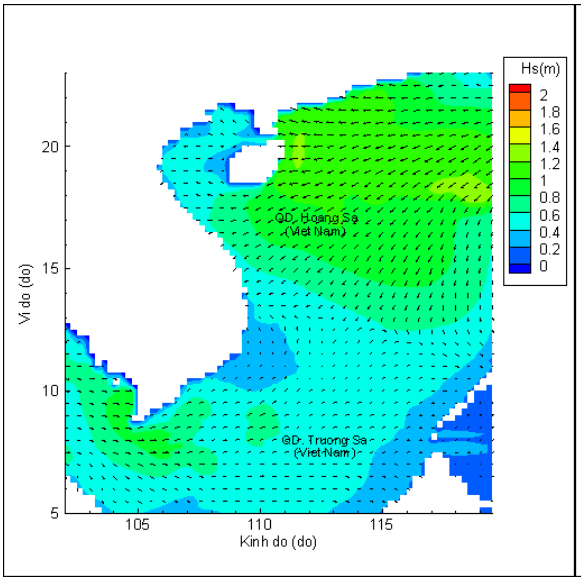

Lúc 01h ngày 03/10/2020

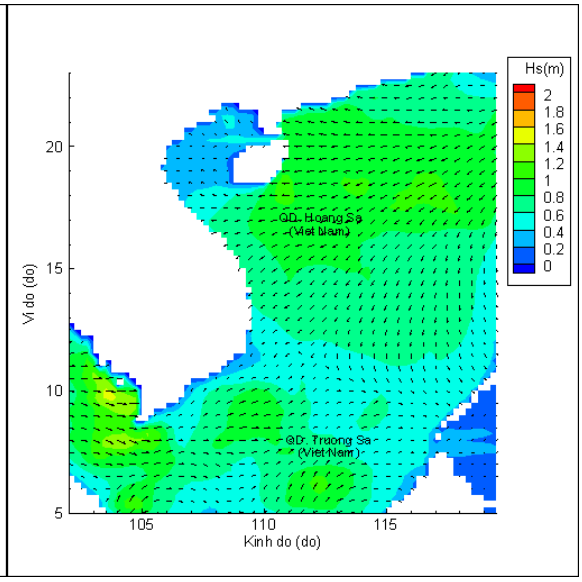

Lúc 13h ngày 03/10/2020

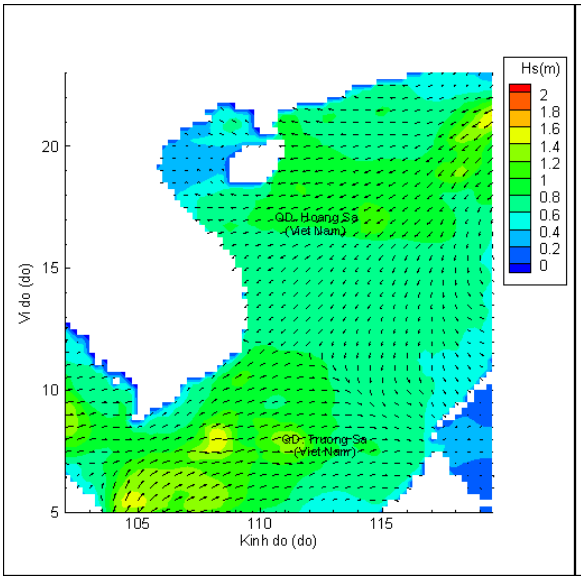

Lúc 01h ngày 04/10/2020

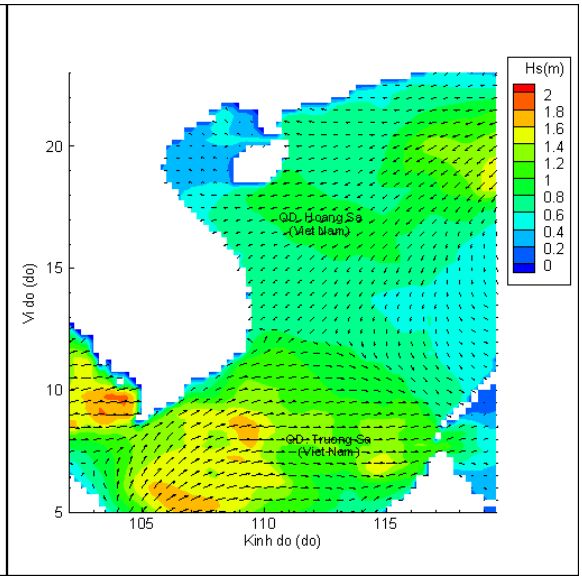

Lúc 13h ngày 04/10/2020